



CÔNG TY TNHH THUẬN HIỆP THÀNH

21/20/77-79 Lê Công Phép, P.An Lạc, Q. Bình Tân



Điện thoại: 0903.618.622 – Fax: (08) 6266 0505

Email: thuanhiepthanh@gmail.com – website: www.thuanhiepthanh.VN








BẢNG GIÁ MÁY BƠM EVERGUSH - ĐÀI LOAN

(Đơn giá chưa bao gồm VAT- áp dụng từ ngày 05/05/2022)

STT	Model	ĐIỆN ÁP CỔ NÒNG	Công suất (HP)	Cột áp (m)	Lưu lượng m ³ /h	Đơn giá	Hình ảnh
BƠM BÙN LOÃNG, HỒ MÓNG							
1	EF-05(T)	220V/380 2"	1/2	8,5	18	4,570,000	
2	EF-05A	220V 2"	1/2	8,5	18	5,450,000	
3	EF-10/10T	220V/380V 2"	1	12,5	27,6	6,420,000	
4	EF-10A	220V 2"	1	12,5	27,6	7,350,000	
5	EF-20	220V 2"	2	17	39	10,060,000	
6	EF-20A	220V 2"	2	17	39	10,950,000	
7	EF-20T	380V 2"	2	17	39	9,540,000	
8	EF-30	220V 3"	3	19	45	15,310,000	
9	EF-30T	380V 3"	3	19	45	12,440,000	
10	EF-50T	380V 3"	5	21	72	18,540,000	
11	EF-75T	380V 3"	7.5	28.5	87	26,630,000	
12	EF-100T	380V 4"	10	30	99	35,150,000	
13	EF-150T	380V 4"	15	34	150	61,820,000	
BƠM NƯỚC THẢI TẠP CHẤT (THIẾT KẾ CÁNH QUẠT CÓ ĐAO CẮT)							
14	EFK 05(T)	220V/380V 2"	1/2	8.5	18	5,580,000	
15	EFK-10(T)	220V/380V 2"	1	13	24	7,480,000	
16	EFK-20	220V 2"	2	16	39	12,200,000	
17	EFK-20T	380V 2"	2	16	39	11,680,000	
18	EFK-30T	380V 3"	3	18	45	14,580,000	
19	EFK-50T	380V 3"	5	22.5	60	20,280,000	
20	EFK-75T	380V 3"	7.5	28	66	28,320,000	
BƠM NƯỚC THẢI SẠCH							
21	EA-03 (T)	220V 1,5"	1/3	9	11.4	3,430,000	
22	EA-05A	220V/380V 2"	1/2	12	15.6	5,450,000	
23	EA-05(T)	220V/380V 2"	1/2	12	15.6	4,570,000	
24	EA-10 (T)	220V/380V 2"	1	14	24	7,230,000	
25	EA-20	220V 2"	2	16	39	10,830,000	
26	EA-20T	380V 2"	2	16	39	10,300,000	
27	EA-30	220V 3"	3	21	48	17,290,000	
28	EA-30T	380V 3"	3	21	48	13,210,000	
29	EA-50T	380V 3" (4")	5	26	60	18,540,000	
30	EA-75T	380V 3" (4")	7.5	29	66	26,630,000	

STT	Model	ĐIỆN ÁP CỔ NÔNG	Công suất (HP)	Cột áp (m)	Lưu lượng m ³ /h	Đơn giá	Hình ảnh
BƠM CHÌM HỒ MÓNG NẠO VẾT BÙN							
31	EFD-05(T)	220V/380 V 2"	1/2	8.5	18	6,630,000	
32	EFD-10(T)	220V/380V 2"	1	11.5	24	8,490,000	
33	EFD-20	220V 2"	2	15	39	12,810,000	
34	EFD-20T	380V 2"	2	15	39	12,280,000	
35	EFD-30T	380V 3"	3	19	42	15,190,000	
36	EFD-50T	380V 3" (4")	5	19	69	21,980,000	
37	EFD-75T	380V 3" (4")	7.5	25.5	78	30,060,000	
BƠM HÓA CHẤT LOÃNG, HỒ MÓNG (INOX SUS316)							
38	EFS-05 (T)	220V/380V 2"	1/2	9	18	14,870,000	
39	EFS-10(T)	220V/380V 2"	1	12.5	27.6	19,920,000	
40	EFS-20	220V 2"	2	17.5	39	30,060,000	
41	EFS-20T	380V 2"	2	17.5	39	30,750,000	
42	EFS-30T	380V 3"	3	20	45	35,270,000	
43	EFS-50T	380V 3" (4")	5	23	72	49,610,000	
44	EFS-75T	380V 3" (4")	7.5	28.5	87	61,570,000	
45	EFS-100T	380V 4"	10	30	99	85,850,000	
46	EFS-150T	380V 4"	15	34	150	96,160,000	
BƠM LY TÂM TRỤC NGANG - 2P ĐẦU GANG							
47	CP-2.37	380V 1"	1/2	4-13	3-7.5	CALL	
48	CP-2.75	380V 1 1/2"	1	10-13	12-7.5	CALL	
49	CP-21.5	380V 2"	2	10-15	24-15	CALL	
50	CP-22.2H	380V 2"	3	18-22	24-16.5	CALL	
51	CP-22.2	380V 3"	3	10-13	30-22.5	CALL	
52	CP-23.7H	380V 2 1/2"	5	17-21	30-24	CALL	
53	CP-23.7	380V 3"	5	11-12	39-36	CALL	
54	CP-25.5	380V 3" 4"	7.5	15-18	45-39	CALL	
55	CP-27.5	380V 3" 4"	10	30-40	39-30	CALL	
56	CP-211	380V 3" 4"	15	35-45	48-30	CALL	
57	CP-215	380V 3" 4"	20	39-49	48-30	CALL	
MÁY KHUẤY TRỘN CHÌM MIXER - 4P							
Stt	Model	Điện áp	Công suất (HP)	Flow Speed	Lưu lượng (m ³ /m)	Đơn giá	Hình ảnh
58	EFM-05T	380V	1/2	1.78	1.8	25,080,000	
59	EFM-10T	380V	1	2.02	3.2	30,100,000	
60	EFM-20T	380V	2	2.5	4.5	39,990,000	
61	EFM-30T	380V	3	3.5	6.8	43,900,000	
BƠM CHÌM BÙN, CÁNH GANG BỌC NHỰA CHỐNG ĂN MÒN							

STT	Model	ĐIỆN ÁP CỔ NÔNG	Công suất (HP)	Cột áp (m)	Lưu lượng m ³ /h	Đơn giá	Hình ảnh
62	EFP-05 (T)	220V/380 V 2"	1/2	11	13.2	4,810,000	
63	EFP-05A	220V 2"	1/2	11	13.2	5,700,000	
64	EFP-10(T)	220V/380 V 2"/3"	1	18	19.8	7,030,000	
65	EFP-10A	220V 2"/3"	1	18	19.8	7,960,000	
MÁY BƠM NƯỚC THẢI, HỒ MÓNG THÂN GANG, CẢNH GANG							
STT	Model	Điện áp	Công suất (HP)	Flow Speed	Lưu lượng (m ³ /m)	Đơn giá	Hình ảnh
66	EAJ-20	220V 2",3"	2	17	39	CALL	
67	EAJ-20T	380V 2",3"	2	17	39	CALL	
68	EAJ-30T	380V 2",3"	3	19	45	CALL	
69	EAJ-50T	380V 3",4"	5	21	72	CALL	
70	EAJ-75T	380V 3",4"	7.5	28.5	87	CALL	
MÁY SỤC KHÍ CHÌM-2P (BAO GỒM MÁY BƠM VÀ ĐẦU SỤC KHÍ)							
Stt	Model -Qui cánh				Công suất (HP)	Đơn giá	Hình ảnh
71	Submersible jet aerators (Without guide rail device, float switch & chain) Model: EFJ-05/05T Spec: Air: 5 m ³ /hr, OTR: 0.12~0.23 KgO ₂ /hr, HR: 1.5M Motor casing/impeller/shaft/pump casing material: SS304/CI/SS410/CI Discharge pipe: 80mm(3"), Air inlet: 25mm(1"), Cable:5m Driven by electric motor: 1ph/220v,3ph/380v/2P/0.37kw(1/2hp)/50h				0.5	7,840,000	
72	Submersible jet aerators(Without guide rail device, float switch & chain) Model: EFJ-10/10T Spec: Air: 10 m ³ /hr, OTR: 0.3~0.5 KgO ₂ /hr, HR: 2.0M Motor casing/impeller/shaft/pump casing material: SS304/CI/SS410/CI Discharge pipe: 80mm(3"), Air inlet: 25mm(1"), Cable:5m Driven by electric motor: 1ph/220v,3ph/380v/2P/0.75kw(1hp)/50h				1	9,490,000	
73	Submersible jet aerators(Without guide rail device, float switch & chain) Model: EFJ-20 Spec: Air: 22 m ³ /hr, OTR:0.9~1.1KgO ₂ /hr, HR: 2.5M Motor casing/impeller/shaft/pump casing material: SS304/CI/SS410/CI Discharge pipe: 80mm(3"), Air inlet: 40mm(1 1/2"), Cable:5m Driven by electric motor: 1ph/220v/2P/1.5kw(2hp)/50hz				2	12,610,000	
74	Submersible jet aerators(Without guide rail device, float switch & chain) Model: EFJ-20T Spec: Air: 22 m ³ /hr, OTR:0.9~1.1KgO ₂ /hr, HR: 2.5M Motor casing/impeller/shaft/pump casing material: SS304/CI/SS410/CI Discharge pipe: 80mm(3"), Air inlet: 40mm(1 1/2"), Cable:5m Driven by electric motor: 3ph/380v/2P/1.5kw(2hp)/50hz				2	12,160,000	

STT	Model	ĐIỆN ÁP CỔ NÔNG	Công suất (HP)	Cột áp (m)	Lưu lượng m ³ /h	Đơn giá	Hình ảnh
75	Submersible jet aerators(Without guide rail device, float switch & chain) Model: EFJ-30T Spec: Air: 40 m ³ /hr, OTR:1.9~2.2KgO ₂ /hr, HR: 3.0M Motor casing/impeller/shaft/pump casing material: SS304/CI/SS410/CI Discharge pipe: 80mm(3"), Air inlet: 40mm(1 1/2"), Cable:5m Driven by electric motor: 3ph/380v/2P/2.2kw(3hp)/50hz				3	14,720,000	
76	Submersible jet aerators(Without guide rail device, float switch & chain) Model: EFJ-50T Spec: Air: 70 m ³ /hr, OTR:2.8~3.3KgO ₂ /hr, HR: 3.5M Motor casing/impeller/shaft/pump casing material: SS304/CI/SS410/CI Discharge pipe: 80mm(3"), Air inlet: 40mm(1 1/2"), Cable:5m Driven by electric motor: 3ph/380v/2P/3.7kw(5hp)/50hz				5	19,570,000	
77	Submersible jet aerators(Without guide rail device, float switch & chain) Model: EFJ-75T Spec: Air: 100 m ³ /hr, OTR:4.2~4.7KgO ₂ /hr, HR: 4.0M Motor casing/impeller/shaft/pump casing material: SS304/CI/SS410/CI Discharge pipe: 80mm(3"), Air inlet: 40mm(1 1/2"), Cable:5m Driven by electric motor: 3ph/380v/2P/5.5kw(7.5hp)/50hz				7.5	26,600,000	

Ghi chú:

- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT (Bắt buộc lấy VAT)
- Xuất xứ: Taiwan. CO, CQ đầy đủ
- Bảo hành: 12 tháng